HIỆP ĐỊNH

VỀ

CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

GIỮA

NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

NƯỚC CỘNG HÒA CỘNG HÒA HỒI GIÁO I-RAN

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa Hồi giáo I-ran sau được gọi tắt là "Các Bên",

Mong muốn tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng cho những người bị kết án tại quốc gia mà họ là công dân,

Cho rằng mục tiêu này nên được thực hiện thông qua việc tạo điều kiện cho công dân nước ngoài đã bị kết án do họ phạm tội được chấp hành án tại các quốc gia mà họ là công dân,

Nhằm tăng cường mối quan hệ sẵn có giữa hai quốc gia trên cơ sở nguyên tắc chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi bên và bảo vệ lợi ích chung; và

Đã đồng ý như sau:

ĐIỀU 1

Giải thích từ ngữ

Để thực hiện Hiệp định này:

(a) "Phán quyết" là quyết định của tòa án về áp dụng hình phạt;

(b) "Bên nhận chuyển giao" là Bên mà người bị kết án phạt tù có thể hoặc đã bị chuyển giao để thi hành bản án hoặc phần còn lại của bản án của họ;

(c) "Bên chuyển giao" là Bên tuyên hình phạt đối với người bị kết án phạt tù;

(d) "Hình phạt" là hình phạt tù được tuyên bởi tòa án có thời hạn xác định hoặc là chung thân khi thực thi thẩm quyền tài phán hình sự của Tòa án;

(e) "Người bị kết án phạt tù" là người đã bị kết án phạt tù do phạm tội theo phán quyết được lập bởi tòa án của các Bên;

ĐIỀU 2

Các nguyên tắc chung

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật của mỗi Bên, các Bên sẽ dành cho nhau sự hợp tác toàn diện nhất trong lĩnh vực chuyển giao người bị kết án phạt tù.

2. Người bị kết án trên lãnh thổ một Bên có thể được chuyển giao sang lãnh thổ Bên kia theo Hiệp định này, để thi hành toàn bộ hoặc một phần hình phạt đã tuyên đối với người đó. Để thực hiện điều này, người bị kết án nên bày tỏ sự đồng ý được chuyển giao.

3. Việc chuyển giao có thể được yêu cầu bởi người bị kết án là công dân của một Bên phù hợp với pháp luật của Bên đó.

4. Việc chuyển giao người bị kết án cũng có thể do Bên chuyển giao hoặc Bên nhận chuyển giao yêu cầu.

ĐIỀU 3

Cơ quan trung ương và phương thức liên lạc

1. Vì mục đích thực thi Hiệp định này, mỗi Bên sẽ chỉ định một Cơ quan trung ương.

2. Cơ quan trung ương của các Bên thực hiện Hiệp định này là:

- Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Cơ quan trung ương sẽ là Bộ Công an;

- Đối với Cộng hòa Hồi giáo I-ran: Cơ quan trung ương sẽ là Bộ Tư pháp.

3. Trong trường hợp một trong hai Bên thay đổi Cơ quan trung ương của mình thì sẽ thông báo qua kênh ngoại giao cho Bên kia về việc thay đổi này ngay khi có thể.

4. Cơ quan trung ương của các Bên sẽ liên lạc trực tiếp với nhau hoặc qua kênh ngoại giao vì mục đích của Hiệp định này.

ĐIỀU 4

Điều kiện chuyển giao

1. Theo Hiệp định này, người bị kết án chỉ có thể được chuyển giao nếu có đủ các điều kiện sau:

(a) Người bị kết án là công dân của Bên nhận chuyển giao;

(b) Bản án là bản án cuối cùng, có hiệu lực thi hành và không còn bất kỳ thủ tục tố tụng nào đang chờ tiến hành đối với người bị kết án tại Bên chuyển giao;

(c) Tại thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, người bị kết án vẫn còn phải chấp hành hình phạt ít nhất là một (01) năm hoặc đang chấp hành hình phạt tù chung thân;

(d) Hành động hoặc không hành động đã bị áp dụng hình phạt cũng cấu thành tội phạm hình sự theo pháp luật của Bên nhận chuyển giao; điều kiện này không được giải thích để đòi hỏi tội phạm đó phải được quy định như nhau trong pháp luật của cả hai Bên đối với những vấn đề không ảnh hưởng đến bản chất của tội phạm đó;

(e) Việc chuyển giao người bị kết án phạt tù không làm ảnh hưởng đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc lợi ích thiết yếu của các Bên;

(f) Việc chuyển giao phải được sự đồng ý của người bị kết án hoặc người đại diện theo pháp luật của người đó nếu một trong các Bên thấy cần thiết khi xem xét các điều kiện về độ tuổi, tình trạng thể chất, tâm thần của người bị kết án, phù hợp với pháp luật quốc gia của Bên đó;

(g) Bên chuyển giao và Bên nhận chuyển giao đều đồng ý việc chuyển giao; và

(h) Người bị kết án phạt tù đã hoàn thành các nghĩa vụ về các hình phạt bổ sung có thể là hình phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc các nghĩa vụ pháp lý khác được nêu trong bản án.

2. Trong trường hợp đặc biệt, các Bên có thể đồng ý với việc chuyển giao người bị kết án phạt tù khi phần còn lại của bản án ít hơn một năm.

3. Yêu cầu cho việc chuyển giao người bị kết án sẽ bị từ chối nếu Bên chuyển giao nhận thấy có căn cứ cho rằng người được chuyển giao có thể bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo tại Bên nhận chuyển giao.

ĐIỀU 5

Thủ tục chuyển giao

1. Các Bên sẽ thông báo cho người bị kết án về nội dung của Hiệp định này.

2. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao đến Bên chuyển giao và Bên chuyển giao đồng ý về nguyên tắc với yêu cầu chuyển giao, thì Bên chuyển giao sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên nhận chuyển giao ngay khi có thể, đồng thời cung cấp các thông tin và các văn bản sau:

(a) Tên, họ, tên của cha, quốc tịch, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh của người bị kết án và nơi ở cuối cùng hoặc địa chỉ thường trú cuối cùng của người đó tại Bên nhận chuyển giao (nếu có) cùng với một bản sao hộ chiếu hoặc bất kỳ giấy tờ tùy thân nào khác và nếu có thể, cả dấu vân tay của người bị kết án;

(b) Bản mô tả tình tiết sự kiện làm cơ sở cho việc kết án;

(c) Bản chất, thời hạn và ngày bắt đầu chấp hành hình phạt, ngày chấp hành xong hình phạt, nếu có, thời gian đã chấp hành hình phạt của người bị kết án và bất kỳ sự miễn giảm hình phạt nào mà người đó được hưởng vì những việc đã làm, do có thái độ cải tạo tốt, do đã bị giam giữ trước khi xét xử hoặc vì lý do khác; quyết định và văn bản về miễn trừ hoặc ân giảm án, nếu có;

(d) Một bản sao chứng thực bản án và bản sao các quy định pháp luật có liên quan mà căn cứ vào đó hình phạt đã được tuyên đối với người bị kết án;

(e) Một bản báo cáo về tình trạng sức khỏe, quan hệ xã hội hoặc bất kỳ báo cáo nào khác liên quan đến tiểu sử và tính cách của người bị kết án, để làm cơ sở cho việc từ chối đơn xin chuyển giao của người đó hoặc để quyết định biện pháp giam giữ người đó, nếu có;

(f) Văn bản đề nghị được chuyển giao của người bị kết án hoặc của người đại diện theo pháp luật của người đó theo quy định tại khoản 1(f) Điều 4.

3. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao với Bên nhận chuyển giao, Bên nhận chuyển giao sẽ thông báo cho Bên chuyển giao. Nếu Bên chuyển giao đồng ý về nguyên tắc với yêu cầu chuyển giao,

thì sẽ thông báo ngay khi có thể cho Bên nhận chuyển giao bằng văn bản và cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nếu Bên nhận chuyển giao sau khi xem xét các thông tin do Bên chuyển giao cung cấp, đồng ý tiến hành việc chuyển giao thì thông báo ngay bằng văn bản cho Bên chuyển giao biết và cung cấp các thông tin sau:

(a) Một bản tuyên bố khẳng định người bị kết án này là công dân của Bên nhận chuyển giao phù hợp với quy định của Hiệp định này;

(b) Một bản sao luật liên quan của Bên nhận chuyển giao quy định rằng hành động hoặc không hành động làm căn cứ để tuyên hình phạt tại Bên chuyển giao cấu thành tội phạm theo pháp luật Bên nhận chuyển giao, và cấu thành tội phạm nếu được thực hiện trên lãnh thổ của Bên nhận chuyển giao; và

(c) Văn bản xác nhận của Bên nhận chuyển giao đồng ý việc chuyển giao người bị kết án và bản cam kết thi hành phần thời hạn hình phạt còn lại của người bị kết án phạt tù.

5. Nếu Bên chuyển giao đồng ý với việc chuyển giao thì cung cấp cho Bên nhận chuyển giao những thông tin, tài liệu sau đây ngay khi có thể:

(a) Văn bản ở dưới bất kỳ hình thức nào thể hiện sự đồng ý chuyển giao của người bị kết án; và

(b) Văn bản khẳng định Bên chuyển giao đồng ý chuyển giao.

6. Nếu một trong hai Bên quyết định không đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết ngay khi có thể và cung cấp lý do từ chối yêu cầu chuyển giao.

7. Bên chuyển giao sẽ quyết định việc chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu chuyển giao trong vòng ba tháng kể từ ngày nhận được tài liệu và sẽ thông báo bằng văn bản cho người bị kết án, người đại diện theo pháp luật của họ và Bên nhận chuyển giao theo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 6

Xác nhận sự đồng ý

1. Bên nhận chuyển giao sẽ đảm bảo người bị kết án phạt tù được yêu cầu cung cấp sự đồng thuận với việc chuyển giao theo quy định của khoản 1(f) Điều 4 của Hiệp định này, tự nguyện và biết đầy đủ hậu quả pháp lý

của việc đó. Thủ tục cung cấp sự đồng thuận được điều chỉnh bởi pháp luật của Bên nhận chuyển giao.

2. Bên nhận chuyển giao có quyền xác nhận sự đồng tình của người bị kết án phạt tù với việc chuyển giao và các điều kiện khác được tuyên bố bởi Bên chuyển giao thông qua các cơ quan lãnh sự hoặc người có thẩm quyền khác được hai bên thống nhất.

ĐIỀU 7

Hiệu lực của việc chuyển giao đối với Bên nhận chuyển giao

1. Các cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận chuyển giao sẽ tiếp tục thi hành hình phạt bằng quyết định của Tòa án hoặc quyết định hành chính theo quy định của pháp luật quốc gia và phù hợp với các điều kiện được quy định tại Điều 8 của Hiệp định này.

2. Trừ các trường hợp quy định tại Điều 10 của Hiệp định này, việc thi hành hình phạt sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của Bên nhận chuyển giao và chỉ có Bên đó mới có thẩm quyền đưa ra các quyết định thích hợp.

ĐIỀU 8

Tiếp tục thi hành hình phạt tù

1. Bên nhận chuyển giao sẽ bị ràng buộc bởi bản chất pháp lý và thời hạn bản án mà Bên chuyển giao đã tuyên.

2. Nếu bản chất hoặc thời hạn của hình phạt đó không tương thích với pháp luật của Bên nhận chuyển giao thì Bên nhận chuyển giao có thể chuyển đổi hình phạt đó cho phù hợp với hình phạt mà pháp luật của nước mình quy định đối với tội phạm tương tự. Khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận chuyển giao phải căn cứ vào các tình tiết của vụ án được thể hiện trong bất kỳ lập luận, bản án hoặc hình phạt đã được Bên chuyển giao tuyên. Hình phạt chuyển đổi không được nghiêm khắc hơn hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên về bản chất hoặc thời hạn cũng không vượt quá khung hình phạt cao nhất được quy định trong pháp luật của Bên nhận chuyển giao. Tuy nhiên, khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận chuyển giao không được chuyển đổi hình phạt tù thành hình phạt tiền.

ĐIỀU 9

Hiệu lực của việc chuyển giao của Bên chuyển giao

Khi Bên nhận chuyển giao thông báo cho Bên chuyển giao về việc hình phạt đã được thi hành xong theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Hiệp định này, thông báo đó sẽ có hiệu lực miễn trừ hình phạt của người bị kết án ở Bên chuyển giao.

ĐIỀU 10

Xem xét lại phán quyết và đặc xá, ân xá hoặc giảm án

1. Chỉ Bên chuyển giao có thẩm quyền giải quyết đơn xin xem xét lại bản án.

2. Bên chuyển giao hoặc Bên nhận chuyển giao có thể quyết định đặc xá, ân xá hay giảm án hay tha tù trước thời hạn có điều kiện phù hợp với Hiến pháp và các luật khác của mình.

ĐIỀU 11

Chấm dứt việc thi hành hình phạt

1. Bên chuyển giao sẽ thông báo ngay cho Bên nhận chuyển giao bất kỳ quyết định nào được đưa ra trên lãnh thổ của Bên này mà dẫn đến chấm dứt việc thi hành toàn bộ hay một phần hình phạt.

2. Bên nhận chuyển giao sẽ chấm dứt thi hành toàn bộ hoặc một phần hình phạt ngay khi Bên chuyển giao thông báo về bất kỳ quyết định hoặc biện pháp nào mà hậu quả là chấm dứt thi hành hình phạt.

ĐIỀU 12

Thông tin về việc thi hành hình phạt

1. Bên nhận chuyển giao sẽ thông báo cho Bên chuyển giao:

(a) Khi hoàn thành việc thi hành hình phạt; hoặc

(b) Khi người bị kết án bỏ trốn khỏi nơi giam giữ hoặc chết trước khi chấp hành xong hình phạt. Trong trường hợp phạm nhân bỏ trốn, Bên nhận chuyển giao sẽ tiến hành các biện pháp để bắt giữ người đó và truy cứu

trách nhiệm người đó vì hành vi bỏ trốn theo quy định pháp luật của Bên nhận chuyển giao.

2. Bên nhận chuyển giao sẽ cung cấp một bản báo cáo đặc biệt về việc thi hành hình phạt nếu Bên chuyển giao yêu cầu.

ĐIỀU 13

Thời gian, địa điểm và phương thức chuyển giao

1. Các Bên sẽ xác định thời gian, địa điểm và điều kiện chuyển giao người bị kết án phạt tù thông qua thống nhất chung.

2. Trong trường hợp các Bên thống nhất thì tổ chức việc chuyển giao người chấp hành án phạt tù. Việc chuyển giao người bị kết án bởi cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận chuyển giao sẽ diễn ra vào thời gian và tại một địa điểm trong lãnh thổ của Bên chuyển giao do hai Bên thống nhất.

ĐIỀU 14

Bàn giao người bị kết án phạt tù

1. Việc bàn giao người bị kết án từ Bên chuyển giao đến Bên nhận chuyển giao được thực hiện tại địa điểm và thời gian do các Bên thỏa thuận theo quy định tại Điều 13. Bên nhận chuyển giao chịu trách nhiệm về việc di chuyển phạm nhân từ Bên chuyển giao và cũng chịu trách nhiệm đối với việc giam giữ người bị kết án đó ở ngoài lãnh thổ của Bên chuyển giao.

2. Việc bàn giao người bị kết án phạt tù phải được lập thành hai biên bản bằng tiếng Anh.

ĐIỀU 15

Quá cảnh

1. Một Bên, theo yêu cầu của Bên kia, hỗ trợ việc quá cảnh của người bị kết án phạt tù qua lãnh thổ của quốc gia thứ ba hoặc từ quốc gia thứ ba đến Bên kia. Bên dự kiến chuyển giao sẽ thông báo trước với Bên kia về việc quá cảnh.

2. Mỗi Bên có thể từ chối việc quá cảnh:

(a) Nếu người bị kết án là công dân của nước mình;

(b) Nếu yêu cầu quá cảnh có thể xâm phạm chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự công cộng hay bất kỳ lợi ích thiết yếu nào của Bên đó.

3. Bên yêu cầu sẽ gửi yêu cầu bao gồm thông tin nhân thân của người quá cảnh và thông tin về thời gian, phương tiện và người áp giải.

4. Bên được yêu cầu sẽ tạm giữ người quá cảnh trong lãnh thổ của họ theo pháp luật của Bên đó.

5. Việc cho phép quá cảnh là không cần thiết nếu như việc quá cảnh được thực hiện bằng đường hàng không và không dự kiến hạ cánh trên lãnh thổ của Bên kia. Nếu như việc hạ cánh không dự kiến trước diễn ra trên lãnh thổ của một Bên, Bên đó có thể đề nghị có yêu cầu quá cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều này. Việc tạm giữ người bị kết án phạt tù sẽ được tiến hành bởi cơ quan có thẩm quyền của Bên quá cảnh.

ĐIỀU 16

Chi phí

Chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị kết án hoặc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao do Bên nhận chuyển giao chi trả trừ những chi phí phát sinh hoàn toàn trong phạm vi lãnh thổ của Bên chuyển giao. Tuy nhiên, Bên nhận chuyển giao có thể thu lại một phần hoặc toàn bộ chi phí chuyển giao từ người bị kết án hoặc từ các nguồn khác.

ĐIỀU 17

Ngôn ngữ

1. Yêu cầu và các văn bản có liên quan sẽ được gửi đi bằng ngôn ngữ của Bên nhận chuyển giao, được kèm theo một bản dịch công chứng ra tiếng của Bên chuyển giao hoặc tiếng Anh.

2. Tất cả các văn bản được chuyển theo Hiệp định này không cần chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

ĐIỀU 18

Nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế khác

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các điều ước quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

ĐIỀU 19

Hiệu lực hồi tố

Các quy định của Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng với các bản án đã được tuyên bởi Tòa của các Bên trước ngày Hiệp định có hiệu lực.

ĐIỀU 20

Giải quyết bất đồng

Các Cơ quan trung ương sẽ nỗ lực giải quyết song phương thông qua đàm phán mọi bất đồng phát sinh từ việc giải thích, áp dụng hoặc thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 21

Sửa đổi

Hiệp định này có thể được sửa đổi ở bất kỳ thời điểm nào qua sự thỏa thuận của hai Bên bằng văn bản. Những sửa đổi đó có hiệu lực theo cùng thủ tục để Hiệp định có hiệu lực và sẽ tạo thành một phần không tách rời của Hiệp định.

ĐIỀU 22

Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn theo quy định pháp luật của mỗi Bên. Mỗi Bên sẽ thông báo cho bên còn lại nhanh nhất có thể bằng văn bản qua kênh ngoại giao khi đã hoàn thành thủ tục pháp lý để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định sẽ có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày sau ngày một Bên đã nhận được thông báo cuối cùng về việc phê chuẩn của Bên còn lại qua kênh ngoại giao.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn. Tuy nhiên, Hiệp định này có thể chấm dứt hiệu lực khi một Bên gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực cho Bên kia. Việc chấm dứt hiệu lực sẽ có hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo đó.

3. Việc hết hạn hoặc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các yêu cầu chuyển giao được gửi trong thời gian hiệu lực của Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG, các đại diện dưới đây, được ủy quyền đầy đủ bởi quốc gia mình, đã ký Hiệp định này.

Làm thành hai (02) bản gốc tại Tehran ngày 21 tháng 5 năm 2023 bằng tiếng Việt, tiếng Ba Tư và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ làm căn cứ để đối chiếu.

THAY MẶT **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI** **CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **NƯỚC CỘNG HÒA** **HỒI GIÁO I-RAN**
ĐẠI TƯỚNG TÔ LÂM BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN	AMIN HOUSSEIN RAHIMI BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

TREATY

ON

THE TRANSFER OF SENTENCED PERSONS

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE ISLAMIC REPUBLIC OF IRAN

The Socialist Republic of Viet Nam and the Islamic Republic of Iran, hereinafter referred to as the Parties,

Desiring to facilitate the social rehabilitation of sentenced persons in their own countries,

Considering that this objective should be fulfilled by giving foreign nationals, who have been sentenced as a result of their commission of an offence, the opportunity to serve their sentences in their own countries,

Willing to strengthen existing relations between the two States on the basis of the principles of national sovereignty, non-interference in the internal affairs of each Party and protection of mutual interests; and

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

Definitions

For the purpose of this Treaty:

(a) "Judgment" means a decision of a court imposing a sentence;

(b) "Receiving Party" means the Party to which the sentenced person may be, or has been, transferred in order to serve his/her sentence or remainder thereof;

(c) "Transferring Party" means the Party which imposed the sentence on the Sentenced Person;

(d) "Sentence" means imprisonment imposed by a court for a determinate period of time or for life imprisonment in the exercise of its criminal jurisdiction;

(e) "Sentenced person" means a person who has been sentenced under a judgment passed by a court of the Parties to imprisonment for the commitment of an offence.

ARTICLE 2

General Principles

1. The Parties shall afford each other the widest measure of cooperation in respect of the transfer of sentenced persons in accordance with the provisions of this Treaty and the national laws of each Party.

2. A person sentenced in the territory of one Party may be transferred under this Treaty, to the territory of the other Party in order to serve the whole or part of the sentence imposed on such person. For this purpose, such person should express consent to such transfer.

3. Transfer may be requested by any sentenced person who is a national of a Party by making an application to either Party and in accordance with the laws of that Party.

4. The transfer of a sentenced person may also be requested by either the Transferring Party or the Receiving Party.

ARTICLE 3

Central Authorities and Manner of Communication

1. For the purpose of implementing this Treaty, each Party shall designate a Central Authority.

2. Central Authorities in charge of the implementation of this Treaty for the Parties are:

- For the Socialist Republic of Viet Nam: the Central Authority shall be the Ministry of Public Security;

- For the Islamic Republic of Iran: the Central Authority shall be the Ministry of Justice.

3. In case either Party changes its Central Authority, it shall notify the other Party as soon as practicable of the same through diplomatic channels.

4. The Central Authorities may communicate with each other either directly or through diplomatic channels for the purposes of this Treaty.

ARTICLE 4

Conditions for Transfer

1. A sentenced person may be transferred under this Treaty on the following conditions:

(a) the person is a national of the Receiving Party;

(b) the judgment is final and enforceable and no other legal proceedings are pending against the sentenced person in the Transferring Party;

(c) at the time of receipt of the request for transfer, the sentenced person has still at least one (1) year of the sentence to serve or is undergoing a sentence of life imprisonment;

(d) the acts or omissions for which the sentence has been imposed would constitute a criminal offence under the laws of the Receiving Party; this condition shall not be interpreted to require that the offence described in the laws of both Parties be identical with respect to matters that do not affect the essential nature of the offence;

(e) the transfer of the sentenced person shall not be prejudicial to the sovereignty, national security or any other essential interests of the Parties;

(f) consent to the transfer is given by the sentenced person or, where in view of his/her age or physical or mental condition either Party considers it necessary, that the consent be given by his/her legal representative in accordance with the national laws of the Party;

(g) the Transferring Party and the Receiving Party agree to the transfer; and

(h) the sentenced person has completed the service of any additional penalty that may be a fine, confiscation of property or other legal liability specified in the judgment.

2. In exceptional cases the Parties may agree to transfer the sentenced person even if the remaining period of serving his/her punishment is less than one year.

3. The request for the transfer of a sentenced person shall be refused if there exists in the opinion of the Transferring Party, grounds to believe that the sentenced person would be subjected to torture, inhuman or degrading treatment or punishment in the Receiving Party.

ARTICLE 5

Procedures for Transfer

1. The Parties shall endeavour to inform sentenced persons of the substance of this Treaty.

2. If a sentenced person expresses an interest to the Transferring Party in being transferred, and the Transferring Party is prepared, in principle, to approve the request for transfer, the Transferring Party shall as soon as practicable inform the Receiving Party in writing, and provide the following information and documents:

(a) name, surname, father's name, nationality, date and place of birth of the sentenced person and his/her last location or last permanent address (if available), in the Receiving Party along with a copy of his/her passport or any other personal identification documents, and fingerprints of the sentenced person, if possible;

(b) a statement of the facts upon which the sentence is based;

(c) nature, duration and date of commencement of the sentence, the termination date of the sentence, if applicable, and the length of time already served by the sentenced person and any remission to which he/she is entitled on account of work done, good behaviour, pre-trial confinement or other reasons; decisions and documents on exemption or reduction of the sentence, if any;

(d) a certified copy of the judgment and a copy of the relevant provisions of the laws under which the sentence has been passed against the sentenced person;

(e) if available, a medical or social or any other report regarding the antecedents and character of the sentenced person, where it is relevant for

the disposal of his/her application or for deciding the nature of his/her confinement;

(f) the request for transfer made by the sentenced person or his/her legal representative in accordance with Paragraph 1(f) of Article 4.

3. If a sentenced person expresses an interest to the Receiving Party in being transferred, the Receiving Party shall so inform the Transferring Party. If the Transferring Party is prepared, in principle, to approve the request for transfer, the Transferring Party shall as soon as practicable inform the Receiving Party in writing, and provide the information referred to in paragraph 2 of this Article.

4. If the Receiving Party, having considered the information which the Transferring Party has provided, is willing to proceed with the transfer, it shall as soon as practicable inform the Transferring Party in writing, and provide the following information and documents:

(a) a statement indicating that the sentenced person is a national of the Receiving Party for the purposes of this Treaty;

(b) a copy of the relevant laws of the Receiving Party which provides that the acts or omissions on account of which the sentence has been imposed in the Transferring Party constitute a criminal offence according to the laws of the Receiving Party, and would constitute an offence if committed on its territory; and

(c) the consent of the Receiving Party to accept the transfer of the sentenced person and an undertaking to execution of the remaining part of the sentence of the sentenced person.

5. If the Transferring Party is willing to proceed with the transfer, it shall as soon as practicable provide the Receiving Party with the following:

(a) a document, of whatever nature containing the sentenced person's consent to the transfer;

(b) written confirmation of the Transferring Party's consent to the transfer.

6. If either Party decides not to agree to the transfer, it shall as soon as practicable inform the other Party of its decision in writing by providing a reason for rejecting the transfer request.

7. The Transferring Party shall decide within three months from the date of receipt of the documents on acceptance or refusal of the request for transfer and inform in writing the sentenced person, his/her legal representative and the Receiving Party under the provisions of this Article.

ARTICLE 6

Verification of Consent

1. The Transferring Party shall ensure that the sentenced person required to give consent to the transfer in accordance with paragraph 1(f) of Article 4 of this Treaty, does so voluntarily and with full knowledge of the legal consequences thereof. The procedures for giving such consent shall be governed by the laws of the Transferring Party.

2. The Receiving Party shall be entitled to verify, through its consular authorities or other agreed authority, the consent of the sentenced person to his/her transfer and its conditions which have been declared by the Transferring Party.

ARTICLE 7

Effects of Transfer on the Receiving Party

1. The competent authorities of the Receiving Party shall continue the enforcement of the sentence through a court or administrative order, as may be required in accordance with its national laws and under the conditions set out in Article 8 of this Treaty.

2. Subject to the provisions of Article 10 of this Treaty, the enforcement of the sentence shall be governed by the laws of the Receiving Party and that Party alone shall be competent to take all appropriate decisions.

ARTICLE 8

Continued Enforcement of Sentence

1. The Receiving Party shall be bound by the legal nature and duration of the sentence as determined by the Transferring Party.

2. If the sentence is by its nature or duration incompatible with the laws of the Receiving Party, that Party may adapt the sentence in

accordance with the sentence prescribed by its own laws for a similar offence. When adapting the sentence, the appropriate authorities of the Receiving Party shall be bound by the findings of fact, insofar as they appear from any opinion, judgment, or sentence imposed in the Transferring Party. The adapted sentence shall be no more severe than that imposed by the Transferring Party in terms of nature or duration, nor exceed the maximum penalty prescribed by the laws of the Receiving Party. When adapting the sentence, the competent authorities of the Receiving Party shall, however, not convert a sentence of imprisonment to a pecuniary sanction.

ARTICLE 9

Effects of Transfer on the Transferring Party

When the Receiving Party notifies the Transferring Party under paragraph 1 (a) of Article 12 of this Treaty that the sentence has been completed, such notification shall have the effect of discharging the sentence of the sentenced person in the Transferring Party.

ARTICLE 10

Review of Judgment and Pardon, Amnesty or Commutation

1. The Transferring Party alone shall decide on any application for review of the judgment.

2. The Transferring Party or the Receiving Party may grant pardon, amnesty, commutation or conditional release of the sentence in accordance with its Constitution and other national laws.

ARTICLE 11

Termination of Enforcement of Sentence

1. The Transferring Party shall as soon as practicable notify the Receiving Party of any decision taken in its territory which entails terminating the enforcement of the sentence or part thereof.

2. The Receiving Party shall terminate enforcement of the sentence or part thereof as soon as it is informed by the Transferring Party of any

decision or measure as a result of which the sentence ceases to be enforceable.

ARTICLE 12

Information on Enforcement of Sentence

1. The Receiving Party shall notify the Transferring Party:

(a) when the enforcement of the sentence has been completed; or

(b) if the sentenced person escapes from custody or dies before enforcement of the sentence has been completed. In the case of an escape of the prisoner, the Receiving Party shall take measures to secure his/her arrest and to render him/her liable for escaping under the relevant laws of the Receiving Party.

2. The Receiving Party shall furnish a special report concerning the enforcement of the sentence, if so required by the Transferring Party.

ARTICLE 13

Date, Place and Manner of Transfer

1. The Parties shall determine the place, date and conditions for transfer of the sentenced person by mutual agreement.

2. Where the Parties have agreed to the transfer, they shall make arrangements for the transfer of the sentenced person. Delivery of the sentenced person by the competent authorities of the Transferring Party to those of the Receiving Party shall occur on a date and at a place within the territory of the Transferring Party agreed upon by both Parties

ARTICLE 14

Handing Over of Sentenced Persons

1. The handing over of the sentenced person by the Transferring Sentencing Party to the Receiving Party shall occur at a place and time to be agreed upon between the Parties in accordance with the Article 13 of this Treaty. The Receiving Party shall be responsible for the transfer of the sentenced person from the Transferring Party and shall also be responsible

for custody of the sentenced person outside the territory of the Transferring Party.

2. The handing over of the sentenced person shall be made in writing in duplicate in the English language.

ARTICLE 15

Transit

1. Either Party shall, upon the request of the other Party, assist in transiting a sentenced person through its territory to a third country or from a third country to the other Party. The Party intending to make such a transfer shall give advance notice to the other Party of such transit.

2. Each Party may refuse to grant transit:

(a) if the sentenced person is one of its own nationals.

(b) if the request may infringe upon the sovereignty, national security, public order or any other essential interests of the Party.

2. The Requesting Party shall send a request containing identity information of the person transited and information regarding the date, transportation details and escort agents.

3. The Requested Party shall keep the transited person in custody in its territory, according to its national laws.

4. Transit permission is not required if the transit is carried out by air and no landing is scheduled on the territory of the other Party. If an unscheduled landing occurs on the territory of the other Party, that Party may require the request for transit as provided in Paragraph 1 of this Article. The custody of the transferred person shall be carried out by the competent authorities of the Party of transit.

ARTICLE 16

Costs

Any cost incurred in relation to the transfer of the sentenced person or the continued enforcement of the sentence after transfer shall be borne by the Receiving Party, except costs incurred by the Transferring Party exclusively within the territory of the Transferring Party. The Receiving

Party may, however, seek to recover all or a part of the costs of transfer from the sentenced person or some other source.

ARTICLE 17

Language

1. Requests and supporting documents shall be transmitted in the language of the Receiving Party, accompanied by a certified translation into the official language of the Transferring Party or English.

2. All the documents transmitted under this Treaty shall not require any form of certification or authentication.

ARTICLE 18

Obligations under other International Agreements

This Treaty shall not affect the rights or obligations of the Parties under other international agreements to which they are parties.

ARTICLE 19

Retroactivity

The provisions of this Treaty shall also be applicable to the judgments issued by the courts of the Parties prior to its entry into force.

ARTICLE 20

Settlement of Disputes

The Central Authorities shall endeavour to mutually resolve any dispute arising out of the interpretation, application or implementation of this Treaty via negotiations.

ARTICLE 21

Amendments

This Treaty may be amended at any time upon the mutual agreement of the Parties in written form. Such an amendment shall enter into force by the same procedure as applicable for the entry into force of this Treaty and shall form an integral part of this Treaty.

ARTICLE 22

Final Provisions

1. This Treaty shall be subject to ratification under the laws of each Party. Each Party shall notify the other as soon as practicable, in writing, through diplomatic channels, upon the completion of its legal procedures required for the entry into force of this Treaty. The Treaty shall come into force after sixty (60) days after the date that either of the Parties receives the last notification on the ratification of other Party through diplomatic channels.

2. The Treaty shall remain in force for an indefinite period. It may, however, be terminated by either of the Parties giving a written notice of termination to other Party. The termination shall come into effect six (06) months after the date on which such notice is received by the other Party.

3. Expiration or termination of validity of this Treaty shall not affect the transfer requests which are submitted during its validity.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective States, have signed this Treaty.

Done in duplicate at Tehran on the 21 day of May 2023 in the Vietnamese, Persian and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	**FOR THE ISLAMIC REPUBLIC OF IRAN**
GENERAL TO LAM	AMIN HOUSSEIN RAHIMI
MINISTER OF PUBLIC SECURITY	BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

معاهده انتقال محکومین
بین
جمهوری سوسیالیستی ویتنام
و
جمهوری اسلامی ایران

جمهوری سوسیالیستی ویتنام و جمهوری اسلامی ایران که از این پس «طرف ها» نامیده می‌شوند؛
با تمایل به تسهیل بازپروری اجتماعی محکومان در کشورهای خود؛
با درنظر گرفتن اینکه این هدف، با فراهم آوردن فرصت‌ی برای اتباع خارجی مرتکب جرم جهت سپری کردن مجازات خود در کشورهای متبوع خود محقق می‌شود؛
با تمایل به تقویت روابط موجود بین دو کشور بر اساس اصول حاکمیت ملی، عدم مداخله در امور داخلی هر یک از طرف‌ها و حفظ منافع متقابل؛ و
به شرح زیر توافق نموده‌اند:

ماده 1
تعاریف

از نظر این معاهده:
الف) «رأی» به معنای تصمیم دادگاه صادرکننده حکم است.
ب) «طرف تحویل‌گیرنده» به معنای طرفی است که شخص محکوم برای سپری کردن محکومیت یا باقیمانده آن، به آن طرف می‌تواند منتقل شود یا منتقل شده است.
پ) «طرف انتقال‌دهنده» به معنای طرفی است که حکم را برای شخص محکوم صادر کرده است.
ت) «حکم» به معنای حبسی است که دادگاه براي مدت معین یا حبس ابد در اعمال صلاحیت کیفري خود مقرر کرده است.
ث) «محکوم» به معنای شخصی است که به موجب حکم صادره توسط دادگاه طرف‌ها به دلیل ارتکاب جرم به حبس محکوم شده است.

ماده 2
اصول کلی

1. طرف ها طبق مفاد این معاهده و قوانین داخلی هر طرف گسترده ترین سطح همکاری را در رابطه با انتقال محکومان با یکدیگر بهعمل خواهند آورد.
2. شخصی که در قلمرو یکی از طرف‌ها محکوم شده است، می‌تواند به موجب این معاهده به قلمرو طرف دیگر برای سپری نمودن تمام یا بخشی از محکومیت خود منتقل شود. برای این منظور شخص مزبور باید رضایت خود را نسبت به چنین انتقالی اعلام نماید.
3. هر محکومی که دارای تابعیت یک طرف است می‌تواند طبق قوانین آن طرف درخواست انتقال خود را به هر یک از طرف‌ها ارائه نماید.

4. انتقال محکوم می‌تواند توسط طرف‌های انتقال دهنده یا تحویلگیرنده نیز درخواست شود.

ماده 3

مراجع مرکزی و نحوه ارتباط

1. به منظور اجرای این معاهده، هر طرف یک مرجع مرکزی را تعیین خواهد کرد.

2. مراجع مرکزی مسئول اجرای این معاهده برای طرف‌ها عبارتند از:

- برای جمهوری سوسیالیستی ویتنام: مرجع مرکزی وزارت امنیت عمومی خواهد بود.

- برای جمهوری اسلامی ایران: مرجع مرکزی وزارت دادگستری است.

3. در صورتی‌که هر یک از طرف‌ها، مرجع مرکزی خود را تغییر دهد، در اولین فرصت مراتب را از مجاری سیاسی (دیپلماتیک) به طرف دیگر اطلاع خواهد داد.

4. مراجع مرکزی می‌توانند برای اهداف این معاهده به صورت مستقیم یا از مجاری سیاسی (دیپلماتیک) با یکدیگر ارتباط برقرار نمایند.

ماده 4

شرایط انتقال

1. محکوم می‌تواند طبق این معاهده تحت شرایط زیر منتقل شود:

الف) شخص تابعیت طرف تحویلگیرنده را دارا باشد؛

ب) حکم قطعی و لازمالاجرا باشد و هیچگونه جریان رسیدگی حقوقی دیگری علیه شخص محکوم در طرف انتقال‌دهنده در جریان نباشد؛

پ) در زمان دریافت درخواست انتقال، حداقل یک (1) سال از محکومیت محکوم باقی مانده باشد یا محکوم در حال سپری نمودن محکومیت حبس ابد باشد؛

ت) افعال یا ترک فعل‌هایی که حکم بر مبنای آن صادر شده است، طبق قانون طرف تحویلگیرنده، جرم کیفری محسوب شود؛ این شرط به گونه‌ای تفسیر نخواهد شد که جرم مقرر در قوانین هر دو طرف در رابطه با موضوعاتی که ماهیت اصلی جرم را تحت تأثیر قرار نمی دهد، یکسان باشد؛

ث) انتقال محکوم به حاکمیت، امنیت ملی یا سایر منافع اساسی طرف‌ها خدشه وارد نکند؛

ج) محکوم موافقت خود را با انتقال ابراز نماید یا با توجه به شرایط سنی، جسمی یا روحی وی، هر یک از طرف‌ها لازم بداند، رضایت توسط نماینده قانونی وی طبق قوانین ملی طرف داده شود؛

چ) طرف‌های انتقال‌دهنده و تحویلگیرنده با انتقال شخص موافقت نمایند؛ و

ح) محکوم از هرگونه مجازات اضافی که می‌تواند جریمه نقدی، مصادره اموال یا سایر مسئولیت‌های قانونی مقرر شده در حکم باشد، مبری شده باشد.

2. در موارد استثنایی، طرف‌ها می توانند با انتقال محکوم موافقت کنند حتی اگر مدت باقیمانده اجرای مجازات وی کمتر از یک سال باشد.

3. چنانچه طرف انتقال دهنده بنا به دلایلی بر این باور باشد که محکوم در معرض شکنجه، رفتار یا مجازات غیرانسانی یا تحقیرکننده در طرف تحویلگیرنده قرار خواهد گرفت، درخواست انتقال محکوم رد خواهد شد.

ماده 5

تشریفات انتقال

1. طرف ها تلاش خواهند کرد تا محکومان را از مفاد این معاهده مطلع نمایند.

2. چنانچه محکوم تمایل خود به انتقال را به طرف انتقال دهنده ابراز نماید و به طور کلی طرف انتقال دهنده آماده باشد تا با درخواست انتقال موافقت نماید، طرف انتقال دهنده در اسرع وقت به صورت کتبی طرف تحویلگیرنده را از این موضوع مطلع و اطلاعات و مدارک زیر را ارائه خواهد نمود:

الف) نام، نام خانوادگی، نام پدر، تابعیت، تاریخ و محل تولد محکوم و آخرین موقعیت مکانی یا آخرین نشانی دائمی وی (در صورت وجود)، در طرف تحویلگیرنده همراه با رونوشتی از گذرنامه او یا هرگونه مدارک شناسایی شخصی و اثر انگشت محکوم در صورت امکان؛

ب) بیانیه‌ای از حقایقی که حکم بر مبنای آن صادر گردیده است؛

پ) ماهیت، مدت و تاریخ شروع حکم مجازات، تاریخ خاتمه آن، در صورت لزوم، و مدت زمانی که محکوم قبلاً سپری کرده است و هر گونه تخفیف مجازاتی که به دلیل کار، رفتار شایسته، حبس قبل از محاکمه یا سایر دلایل؛ تصمیم ها و مدارک در مورد معافیت یا کاهش مجازات در صورت وجود، که محکوم استحقاق دریافت آن را دارد؛

ت) رونوشتی مصدق حکم و رونوشتی از مفاد قانون مربوط که به موجب آن حکم علیه محکوم صادر شده است.

ث) گزارش پزشکی یا اجتماعی یا هر گونه گزارش دیگری در مورد سوابق و شخصیت محکوم در صورت وجود، که برای رسیدگی به درخواست وی یا به تصمیم‌گیری در مورد ماهیت حبس او مرتبط باشد.

ج) درخواست انتقال توسط محکوم یا نماینده قانونی وی طبق جزء (ج) بند 1 ماده 4.

3. چنانچه محکوم تمایل خود به انتقال را به طرف تحویلگیرنده ابراز نماید، طرف تحویلگیرنده مراتب را به طرف انتقال دهنده اطلاع خواهد داد. در صورتی که به طور کلی طرف انتقال دهنده آماده باشد که با درخواست انتقال موافقت نماید، طرف انتقال دهنده در اسرع وقت به صورت کتبی طرف تحویلگیرنده را مطلع و اطلاعات مذکور در بند 2 این ماده را ارائه خواهد داد.

4. چنانچه طرف تحویلگیرنده با در نظر گرفتن اطلاعاتی که طرف انتقال دهنده ارائه کرده است، مایل به ادامه انتقال باشد، در اسرع وقت مراتب را به صورت کتبی به طرف انتقال دهنده اطلاع و اطلاعات و اسناد زیر را ارائه خواهد داد:

الف) بیانیه‌ای که نشان دهد شخص محکوم از نظر این معاهده تبعه طرف تحویلگیرنده است؛

ب) رونوشتی از قانون مربوط طرف تحویلگیرنده که مقرر می‌دارد افعال یا ترک فعل‌هایی که به موجب آن حکم در طرف انتقال‌دهنده صادر شده است، طبق قانون طرف تحویلگیرنده جرم کیفری محسوب می‌شود و به منزله جرمی است که گویی در قلمرو آن طرف ارتکاب یافته است؛ و

پ) موافقت طرف تحویلگیرنده برای پذیرش انتقال محکوم و تعهد به اجرای بخش باقیمانده از حکم مجازات محکوم.

5. چنانچه طرف انتقال‌دهنده مایل به ادامه انتقال باشد، در اسرع وقت موارد زیر را در اختیار طرف تحویلگیرنده قرار خواهد داد:

الف) سندی از هر ماهیتی که حاوی رضایت شخص محکوم به انتقال باشد؛

ب) تأیید کتبی رضایت طرف انتقال‌دهنده برای انتقال.

6. چنانچه هر یک از طرف‌ها تصمیم به مخالفت با انتقال بگیرد، در اسرع وقت با ارائه دلیلی برای رد درخواست انتقال، تصمیم خود را به صورت کتبی به اطلاع طرف دیگر خواهد رساند.

7. طرف انتقال دهنده ظرف سه ماه از تاریخ دریافت مدارک در مورد پذیرش یا رد درخواست انتقال تصمیم خواهد گرفت و طبق مفاد این ماده به محکوم، نماینده قانونی وی و طرف تحویلگیرنده به صورت کتبی اطلاع خواهد داد.

ماده 6

تأیید رضایت

1. طرف انتقال دهنده تضمین خواهد کرد که محکومی که به موجب جزء (ج) بند 1 ماده 4 این معاهده رضایت خود به انتقال را ابراز نموده است، این اقدام را به صورت داوطلبانه و با آگاهی کامل از پیامدهای قانونی آن انجام داده است. تشریفات ارائه چنین رضایتی توسط قوانین طرف انتقال دهنده مقرر خواهد شد.

2. طرف تحویلگیرنده حق خواهد داشت از طریق مقام‌های کنسولی خود یا دیگر مقام مورد توافق، رضایت محکوم به انتقال او و شرایط آن که توسط طرف انتقال دهنده اعلام شده است را تاییدکند.

ماده 7

اثرات انتقال بر طرف تحویلگیرنده

1. مقام‌های صلاحیتدار طرف تحویلگیرنده اجرای حکم را همانگونه که می‌تواند طبق قوانین داخلی آن طرف و به موجب شرایط مندرج در ماده 8 این معاهده مورد نیاز باشد از طریق دادگاه یا تصمیم اداری، ادامه خواهد داد.

2. با رعایت مفاد ماده 10 این معاهده، اجرای حکم تابع قوانین طرف تحویلگیرنده خواهد بود و آن طرف به تنهایی صلاحیت اتخاذ کلیه تصمیم های مقتضی را خواهد داشت.

ماده 8

ادامه اجرای حکم

1. طرف تحویلگیرنده به ماهیت قانونی و مدت محکومیت که توسط طرف انتقال دهنده تعیین گردیده، ملزم خواهد بود.

2. چنانچه حکم از نظر ماهیت یا مدت خود با قوانین طرف تحویلگیرنده ناسازگار باشد، آن طرف می‌تواند حکم را طبق مجازاتی که به موجب قوانین خود برای جرم مشابه مقرر شده است، تطبیق دهد. هنگام تطبیق حکم، مقام‌های ذیصلاح طرف تحویلگیرنده در کشف واقعیت، تا آنجا که ممکن است به نظرات، احکام و آراء صادر شده توسط طرف انتقال‌دهنده متعهد خواهد بود. مجازات تطبیقی از نظر ماهیت یا مدت، شدیدتر از مجازات تعیین شده توسط طرف انتقال دهنده نخواهد بود و از حداکثر مجازات مقرر در قانون طرف تحویلگیرنده تجاوز نخواهد کرد. با این حال، هنگام تطبیق حکم، مقام‌های صلاحیتدار طرف تحویلگیرنده حکم حبس را به مجازات مالی تبدیل نخواهد کرد.

ماده 9

اثرات انتقال بر طرف انتقال دهنده

در صورتی که طرف تحویلگیرنده به موجب جزء (الف) بند 1 ماده 12 این معاهده به طرف انتقال دهنده اطلاع دهد که اجرای حکم خاتمه یافته است، این اطلاعیه در خصوص اجرای حکم محکوم در طرف انتقال دهنده نیز اجرا خواهد شد.

ماده 10

تجدید نظر در حکم و عفوعمومی ، عفو یا تخفیف مجازات

1. فقط طرف انتقال دهنده در مورد درخواست‌های تجدید نظر نسبت به حکم تصمیم‌گیری خواهد نمود.

2. طرف انتقال دهنده یا طرف تحویلگیرنده می‌توانند طبق قانون اساسی و سایر قوانین داخلی خود عفو عمومی، عفو، تخفیف یا آزادی مشروط اعطاء نمایند.

ماده 11

خاتمه اجرای حکم

1. طرف انتقال دهنده در اسرع وقت طرف تحویلگیرنده را از هرگونه تصمیم اتخاذ شده در قلمرو خود مبنی بر خاتمه اجرای حکم یا بخشی از آن مطلع خواهد نمود.

2. طرف تحویلگیرنده به محض اطلاع از هرگونه تصمیم یا اقدام توسط طرف انتقال دهنده که در نتیجه آن اجرای حکم متوقف می‌شود، اجرای حکم یا بخشی از آن را خاتمه خواهد داد.

ماده 12

اطلاعات مربوط به اجرای حکم

1. طرف تحویلگیرنده به طرف انتقال دهنده اطلاع خواهد داد:

الف) هنگامی که اجرای حکم خاتمه یابد؛ یا

ب) چنانچه محکوم قبل از اتمام اجرای حکم از حبس فرار کند یا فوت نماید. در صورت فرار کردن زندانی، طرف تحویل گیرنده اقداماتی را برای تضمین دستگیری و مسئول دانستن وی در قبال فرار طبق قوانین مربوط طرف تحویلگیرنده گیرنده اتخاذ خواهد کرد.

2. در صورت درخواست طرف انتقال دهنده، طرف تحویلگیرنده گزارش ویژه‌ای را در مورد اجرای حکم ارائه خواهد نمود.

ماده 13

زمان، مکان و نحوه انتقال

1. طرف‌ها مکان، زمان و شرایط انتقال محکوم را با توافق دوجانبه تعیین خواهند نمود.

2. در صورتی که طرف‌ها با انتقال موافقت نمایند، ترتیبات انتقال محکوم را فراهم خواهند نمود. تحویل محکوم توسط مقام‌های صلاحیتدار طرف انتقال دهنده به مقام‌های طرف تحویلگیرنده در تاریخ و مکان مورد توافق طرف‌ها، در قلمرو طرف انتقال دهنده انجام خواهد شد.

ماده 14

تحویل محکومین

1. تحویل محکوم توسط طرف انتقال دهنده به طرف تحویلگیرنده در مکان و زمان مورد توافق طرفها طبق ماده 13، انجام خواهد شد. طرف تحویلگیرنده مسئول انتقال محکوم از طرف انتقال دهنده و همچنین مسئول بازداشت شخص محکوم در خارج از قلمرو طرف انتقال دهنده خواهد بود.

2. تحویل محکوم به صورت کتبی در دو نسخه به زبان انگلیسي صورت خواهد گرفت.

ماده 15

گذر

1. هر یک از طرف‌ها بنا به درخواست طرف دیگر، انتقال محکوم از طریق قلمرو خود به کشور ثالث یا از کشور ثالث به طرف دیگر مساعدت خواهد نمود. طرفی که قصد انجام چنین انتقالی را دارد باید از قبل طرف دیگر را در مورد چنین گذری مطلع نماید.

2. هر طرف می‌تواند با گذر مخالفت نماید:

الف) چنانچه محکوم یکی از اتباع آن طرف باشد.

ب) چنانچه درخواست ممکن است به حاکمیت، امنیت ملی، نظم عمومی یا هر منفعت اساسی آن طرف خدشه وارد کند.

2. طرف درخواست‌کننده درخواستی مشتمل بر اطلاعات هویتی شخص موضوع گذر و اطلاعات مربوط به تاریخ، جزئیات حمل و نقل و عوامل مشایعت کننده ارسال خواهد نمود.

3. طرف درخواست‌شونده شخص موضوع گذر را طبق قوانین ملی خود در قلمرو خود در بازداشت نگه خواهد داشت.

4. چنانچه گذر به صورت هوایی باشد و هیچ برنامه ریزی برای فرود در قلمرو طرف دیگر وجود نداشته باشد، نیازی به مجوز گذر نخواهد بود. اگر فرود برنامه ریزی نشده در قلمرو طرف دیگر رخ دهد، آن طرف می‌تواند درخواست گذر را طبق بند 1 این ماده لازم بداند. بازداشت شخص منتقل شده توسط مقام‌های صلاحیتدار طرف گذر انجام می‌شود.

ماده 16

هزینه ها

به جزء هزینه هایی که به صورت انحصاری در قلمرو طرف انتقال دهنده صورت می پذیرد، همه هزینه مربوط انتقال محکوم یا ادامه اجرای حکم پس از انتقال بر عهده طرف تحویلگیرنده خواهد بود. با این حال، طرف تحویلگیرنده می‌تواند تمام یا بخشی از هزینه‌های انتقال را از محکوم یا منبع دیگری دریافت نماید.

ماده 17

زبان

.1 درخواست‌ها و اسناد مثبته به زبان طرف تحویلگیرنده همراه با ترجمه تأیید شده به زبان رسمی طرف انتقال‌دهنده یا انگلیسی ارسال خواهد شد.

.2 کلیه اسنادی که به موجب این معاهده ارسال می شوند نیازی به هیچ گونه تصدیق یا تأیید ندارند.

ماده 18

تعهدات به موجب سایر موافقت نامه های بین المللی

این معاهده بر حقوق یا تعهدات طرف‌ها به موجب سایر موافقت‌نامه‌های بین‌المللی که عضو آن هستند، تأثیری نخواهد داشت.

ماده 19

عطف به ماسبق شدن

مقررات این معاهده در مورد احکام صادر شده از دادگاه‌های طرف‌ها قبل از لازم الاجرا شدن آن نیز قابل اجرا خواهد بود.

ماده 20

حل و فصل اختلافات

مراجع مرکزی تلاش خواهند کرد تا هر گونه اختلاف ناشی از تفسیر، اعمال یا اجرای این معاهده را از طریق مذاکرات متقابل، حل و فصل کنند.

ماده 21

اصلاحات

این معاهده میتواند در هر زمان با توافق متقابل طرف‌ها به صورت کتبی اصلاح شود. چنین اصلاحیه‌ای با همان تشریفاتی که برای لازم الاجرا شدن این معاهده اعمال می‌شود، لازم الاجرا خواهد شد و جزء لاینفک این معاهده خواهد بود.

ماده 22

مفاد پایانی

1. این معاهده منوط به تصویب به موجب قوانین هر یک از طرف‌ها خواهد بود. هر یک از طرف‌ها در اسرع وقت به صورت کتبی و از مجاری سیاسی (دیپلماتیک) پس از تکمیل تشریفات قانونی مورد نیاز برای لازم الاجرا شدن این معاهده، طرف دیگر را مطلع خواهد نمود. این معاهده پس از شصت (60) روز از تاریخی که هر یک از طرف‌ها آخرین اطلاعیه در مورد تصویب طرف دیگر را از مجاری (سیاسی) دیپلماتیک دریافت می‌کند، لازمالاجرا خواهد شد.

2. این معاهده برای مدت نامحدودی اجرا خواهد بود. با این حال، ممکن است توسط هر یک از طرف‌ها با اعلان کتبی مبنی بر خاتمه به طرف دیگر، خاتمه یابد. اختتام شش (06) ماه پس از تاریخی که چنین اعلانی توسط طرف دیگر دریافت می‌شود، لازم الاجرا خواهد شد.

3. انقضا یا اختتام اعتبار این معاهده تأثیری بر درخواست‌های ارسالی که در طول مدت اعتبار آن ارائه می‌شود، نخواهد داشت.

برای گواهی مراتب بالا، امضاکنندگان زیر که به طور مقتضی از طرف کشورهای متبوع خود مجاز می باشند، این معاهده را امضا نموده اند.

این معاهده، در دو نسخه در تهران ..... در روز بیست و یکم ماه مه ۲۰۲۳ ..... برابر با ۲۰۲۳/۵/۲۱ میلادی، به زبان‌های ویتنامی، فارسی، و انگلیسی تنظیم گردید که همه متون از اعتبار یکسان برخوردار می باشند. در صورت وجود هرگونه اختلاف در تفسیر، متن انگلیسی ملاک خواهد بود.

از طرف جمهوری اسلامی ایران
وزیر دادگستری

از طرف جمهوری سوسیالیستی ویتنام
وزیر امنیت عمومی